

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /10/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>10.686.315</b>	<b>11.157.579</b>	<b>104%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.236.000</b>	<b>1.797.273</b>	<b>80%</b>	<b>122%</b>
1	Thu nội địa	2.181.000	1.753.379	80%	124%
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	55.000	8.644	16%	17%
4	Thu viện trợ	0	0		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>3.009.452</b>		<b>89%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.693.415</b>	<b>6.473.058</b>	<b>61%</b>	<b>93%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.606.263</b>	<b>4.618.721</b>	<b>61%</b>	<b>110%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	881.792	283.738	32%	67%
2	Chi thường xuyên	6.454.640	4.334.752	67%	115%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	608	231	38%	92%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0		
5	Dự phòng ngân sách	184.856	0		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.087.152</b>	<b>1.834.740</b>	<b>59%</b>	<b>83%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>		<b>2.237</b>		<b>0%</b>